

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước
của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/07/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 88/TTr-TTT ngày 20/8/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số 81/BC-VPUB ngày 26/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính mục Lĩnh vực giải quyết khiếu nại tại: Phần I – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh; Phần II – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phần III – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kèm Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, TCDNC;
- Lưu: VT, TTPVHCC. VTTT.

(b/c)

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Theo Điều 28 Luật khiếu nại 2011: - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	- UBND tỉnh, số 450, đường Thống nhất, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; - Thanh tra tỉnh, số 374, đường 21/8 phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm - Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh	Không quy định	Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Theo Điều 37 Luật khiếu nại 2011: - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

		quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.			
B	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	<p>Theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Thanh tra cấp huyện; - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện 	Không quy định	Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	<p>Theo Điều 37 Luật khiếu nại 2011:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

C	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	<p>Theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	UBND cấp xã	Không quy định	Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ